

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/DS-ST
Ngày: 15-02-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

2. Ông **Lại Hữu Tâm**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Ngày 15 tháng 02 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 735/2023/TLST-DS ngày 11/12/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-DS ngày 23/01/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần S.**

Địa chỉ: Phường VTS, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Gia T.**, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Phường VTS, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số: 3869/2023/UQ-TGD ngày 07/11/2023).

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh Giang Đ.**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Xã LMX, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông T và ông Đ vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt))

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được - nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Gia T trình bày:

Ngày 14/3/2019, ông Nguyễn Thanh Giang Đ có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 25,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 25.927.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng thì ông Đ có thanh toán cho Ngân hàng số tiền 9.352.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước

Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước

Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước

Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ

Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ

Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Đ phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/02/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 24,771,406 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 15/02/2024 là 71,594,568 đồng (Bảy mươi một triệu, năm trăm chín mươi bốn ngàn, năm trăm sáu mươi tám đồng). Cụ thể là:

Nợ gốc : 24,771,406 đồng

Lãi quá hạn : 46,823,162 đồng

Ông Nguyễn Thanh Giang Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/02/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại bản tự khai - bị đơn ông Nguyễn Thanh Giang Đ trình bày:

Ngày 14/3/2019, ông Nguyễn Thanh Giang Đ có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và các tài liệu đính kèm hợp đồng, hạn mức tín dụng là 25.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Ông Đ xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 24.771.406 đồng. Còn đối với số tiền lãi của Ngân hàng tính đến ngày 11/01/2024 là 45.696.057 đồng là quá cao, ngân hàng tính lãi chồng lãi hàng tháng từ ngày 22/4/2020 cho đến nay thì ông Đ không đồng ý.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì ông Đ đồng ý trả nợ gốc là 24.771.406 đồng, theo phương thức mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ gốc. Còn đối với số tiền lãi thì ông Đ đề nghị Tòa án xem xét lại theo quy định của pháp luật. Ông Đ không đồng ý với việc Ngân hàng tính lãi chồng lãi thành nợ gốc. Số tiền này ông Đ dùng vào mục đích cá nhân, không liên quan ai khác, ông chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh Giang Đ, ông Nguyễn Thanh Giang Đ có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Gia T và ông Nguyễn Thanh Giang Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Gia T và ông Nguyễn Thanh Giang Đ theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S yêu cầu buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh Giang Đ phải có trách nhiệm thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 15/02/2024 là 71,594,568 đồng (Bảy mươi một triệu, năm trăm chín mươi bốn ngàn, năm trăm sáu mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc là 24,771,406 đồng, nợ lãi quá hạn là 46,823,162 đồng.

Ông Nguyễn Thanh Giang Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/02/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ kiêm Hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ Tín dụng của Ngân hàng). Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được Ngân hàng TMCP S phê duyệt ngày 14/3/2019 thì giữa chủ thẻ chính là ông Nguyễn Thanh Giang Đ và bên phát hành thẻ là Ngân hàng TMCP S có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 25.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ Bảng tóm tắt sao kê do Ngân hàng TMCP S cung cấp thì sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 25.927.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ kể từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng được 9.352.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/02/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 24,771,406 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*” Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*”.

Xét bị đơn – ông Nguyễn Thanh Giang Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Ngân hàng thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Đ phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 24.771.406 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[4.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 15/02/2024) là 46,823,162 đồng và buộc ông Đ phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “... 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...”.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng qui định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Xét trong quá trình thanh toán nợ cho Ngân hàng, bị đơn ông Nguyễn Thanh Giang Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của ông Đ sang nợ quá hạn kể từ ngày 23/02/2020 là phù hợp.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh Giang Đ phải trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 15/02/2024) là 46,823,162 đồng và buộc ông Đ phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Đối với ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Thanh Giang Đ xin trả dần cho Ngân hàng TMCP S mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi hết số tiền nợ gốc và không đồng ý tính lãi suất của Ngân hàng là không phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Thanh Giang Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.579.728 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh Giang Đ về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Thanh Giang Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/02/2024 là 71,594,568 đồng (Bảy mươi mốt triệu, năm trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm sáu mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc là 24,771,406 đồng, nợ lãi quá hạn là 46,823,162 đồng.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Thanh Giang Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh Giang Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.579.728 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng).

- Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là 1.698.890 (một triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn tám trăm chín mươi đồng) theo biên lai thu số 0020830 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Kim Định